TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31/7/ 2018
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Châu Hùng;
2. Bà Trịnh Trần Tuyết Trinh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*: Ông Lưu Tiến Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 06 năm 2018 về tranh chấp *hôn nhân gia đình, ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2018/QĐXX-ST ngày 10 tháng 07 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Kim H, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 17, đường số 3, tổ 20, khóm CL 7, phường B, thành phố CĐ, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Ngụy Ngọc N, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 17, đường số 3, tổ 20, khóm CL7, phường B, thành phố CĐ, tỉnh An Giang.

Bà H và ông N có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai bà Huỳnh Kim H trình bày: Bà và ông N tự quen biết được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới lễ cưới, chung sống vào năm 2002, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường Châu Phú B. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm sống, không còn phù hợp, vợ chồng đã sống ly thân hơn 06 năm. Tình cảm vợ chồng không còn, bà H yêu cầu tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông N. Ngoài ra, bà H cho biết vào năm 2016 bà gởi đơn xin ly hôn ông N, quá trình giải quyết qua động viên hòa giải bà rút lại đơn, nhưng vẫn không hàn gắn được, tiếp tục bà gởi đơn ly hôn lần thứ hai thì tòa án xử bác đơn, từ đó đến nay vợ chồng vẫn sống ly thân.

Theo lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Ngụy Ngọc N trình bày: Ông N và bà H quen biết lúc đi học chung lớp và tiến tới hôn nhân, tổ chức lễ cưới vào năm 2002, hôn nhân có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Châu Phú B vào ngày 12/08/2002. Quá trình chung sống do vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm, mâu thuẫn, cự cãi nên dẫn đến việc bà H nộp đơn ly hôn, sống ly thân nhiều năm khó hàn gắn tình cảm nhưng ông N không đồng ý ly hôn.

Về con chung, bà H và ông N khai thống nhất, vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Huỳnh Nhật Kh, sinh ngày 25/06/2007, Nguỵ Huỳnh Ngân Kh, sinh ngày 19/05/2009, Ngụy Huỳnh Minh Khánh, sinh ngày 09/09/2012, bà H có yêu cầu tiếp tục nuôi dạy, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung. Ông N cho rằng tùy vào nguyện vọng các con trong việc nuôi dạy còn việc cấp dưỡng khi ra tòa sẽ có ý kiến.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông N khai thống nhất không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành ghi nhận ý kiến các cháu Nguyễn Huỳnh Nhật Kh, Nguỵ Huỳnh Ngân Kh đều có nguyện vọng được sống cùng bà H.

Tại các phiên hòa giải bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông N.

Tại phiên tòa,

- Bà H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và có yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Có đơn yêu cầu tòa án không công khai nội dung bản án trên cổng thông tin điện tử.

- Ông N vẫn giữ ý kiến không đồng ý ly hôn, thừa nhận vợ chồng cùng ở chung một nhà nhưng sống ly thân, trong sinh hoạt gia đình ông chỉ có tiếp trả tiền điện, nước và cho lo cho các con ăn uống lặt vặt.

Các bên đương sự xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho tòa án; không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

- Hội đồng xét xử công bố các Biên bản xác minh ngày 10/7/2018.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 48, Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Việc tuân thủ pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về giải quyết vụ án, hôn nhân giữa bà Huỳnh Kim H và Ngụy Ngọc N là do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu chung sống phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2009 đến

nay, vợ chồng nhiều lần được tòa án giải quyết ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của bà H; ông N tuy không đồng ý ly hôn nhưng ông cũng xác định vợ chồng đã sống ly thân trên 05 năm, khó hàn gắn tình cảm, cho thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà H và ông N có 03 con chung. Bà H có yêu cầu nuôi dạy con chung và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy các cháu do bà H nuôi dạy, cháu Nhật Khánh và Ngân Khánh cũng mong muốn được sống cùng bà H. Vì lợi ích mọi mặt, không làm xáo trộn cuộc sống của các cháu, đề nghị giao con chung cho bà H tiếp tục nuôi dạy, ông N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Căn cứ vào quyền lợi và điều kiện môi trường tốt, bà H có sự hỗ trợ của gia đình và có thu nhập ổn định, đề nghị giao các cháu cho bà H nuôi dạy, bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, bà H, ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung bà H, ông N khai không có nên không đề cập.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền*:* Bà Huỳnh Kim H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Ngụy Ngọc N. Đồng thời, ông N cư trú trên địa bàn thành phố Châu Đốc. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung:*

Bà H và ông N kết hôn trên cơ sở tự nguyện sau thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 12/8/2002 tại Ủy ban nhân dân phường Châu Phú B, thị xã Châu Đốc (nay là thành phố Châu Đốc) nên hôn nhân giữa các đương sự là hợp pháp, phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Tại phiên tòa, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với ông N với lý do: Vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, không còn phù hợp, tuy sống cùng một nhà nhưng vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, kinh tế gia đình một mình bà H lo liệu, mỗi lúc mâu thuẫn nhau, cải vã ông N dùng từ "mày, tao" để nói là thiếu tôn trọng nhau. Ông N không đồng ý ly hôn nhưng ông cũng xác định vợ chồng luôn mâu thuẫn, cự cãi dẫn đến việc bà H xin ly hôn, thừa nhận vợ chồng sống ly thân nhiều năm khó hàn gắn tình cảm.

Theo chứng cứ bà H cung cấp thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã được tòa án động viên hòa giải hai lần theo Quyết định Đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân số 41/2016/QĐST-HNGĐ ngày 11/4/2016 và Bản án số 42/2016 HNGĐ-ST ngày 21/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc.

Xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, với các nguyên nhân mâu thuẫn mà bà H đưa ra để yêu cầu ly hôn với ông N đã diễn ra từ lâu, được tòa án giải quyết nhiều lần nhưng không hàn gắn được tình cảm, tình nghĩa vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông N.

Về con chung, bà H và ông N thống nhất khai có 03 con chung tên Ngụy Huỳnh N Khánh, sinh ngày 25/06/2007, Nguỵ Huỳnh Ngân Kh, sinh ngày 09/5/2009 và Ngụy Huỳnh Minh Khánh, sinh ngày 09/09/2012. Bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung. Ông N không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến về con chung.

Xét thấy, các cháu N Khánh và Ngân Khánh có nguyện vọng được sống cùng bà H do bà H chăm sóc lo cho các cháu học tập và ăn uống đầy đủ. Theo bà H trình bày trong đơn kiện, tại phiên tòa và qua xác minh, bà H, ông N có nhà riêng, gia đình bà H tạo cơ sở vật chất là 01 phòng tập cho bà H dạy yoga và 01 phòng tập cho ông N để kinh doanh, cả hai đều có thu nhập ổn định, ngoài ra còn phụ giúp tiền hàng tháng để bà H nuôi con.

Do đó, để không làm thay đổi môi trường sống, đảm bảo việc học cho các cháu N Khánh, Ngân Khánh, Minh Khánh, hơn nữa các cháu là con gái cần có sự chăm sóc của mẹ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, bà H được tiếp tục nuôi các con chung cho đến tuổi thành niên theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, theo quy định pháp luật , ông N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng để bà H nuôi dạy con chung nhưng bà H không yêu cầu, vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông N thống nhất không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung và khai không có nợ chung nên không đề cập đến.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà H đã nộp. Ông N không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Kim H.

Bà Huỳnh Kim H được ly hôn với ông Ngụy Ngọc N.

Về con chung: Bà Huỳnh Kim H được tiếp tục nuôi dạy các con chung tên Ngụy Huỳnh N Khánh, sinh ngày 25/06/2007; Ngụy Huỳnh Ngân Kh, sinh ngày 09/5/2009 và Ngụy Huỳnh Minh Khánh, sinh ngày 09/09/2012 cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động. Ông Ngụy Ngọc N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Huỳnh Kim H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Ngụy Ngọc N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà Huỳnh Kim H phải chịu *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* theo biên lai số 0007369 ngày 06 tháng 06 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc.

Ông Ngụy Ngọc N không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà H, ông N có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Châu Đốc(2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Hội thẩm nhân dân (2);
- CC.THADS TP. Châu Đốc(1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Bích Thủy